

QUY CHẾ
HỘI ĐỒNG MỤC VỤ GIÁO XỨ

TÒA TỔNG GIÁM MỤC HÀ NỘI

QUY CHẾ
HỘI ĐỒNG MỤC VỤ GIÁO XỨ

HÀ NỘI - 2023

Imprimatur

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2023

+ **Giuse Vũ Văn Thiên**

Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội

MỤC LỤC

Chương I: Tổ chức Hội đồng Mục vụ Giáo xứ....	9
Điều 1: Giáo xứ và Linh mục Chính xứ.....	9
Điều 2: Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ	10
Điều 3: Các chức vụ trong Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	11
Chương II: Nhiệm vụ.....	13
Điều 4. Nhiệm vụ của Linh mục Chính xứ đối với Hội đồng Mục vụ Giáo xứ ..	13
Điều 5: Nhiệm vụ chung của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ và Ban Thường vụ	15
Điều 6: Nhiệm vụ của Trùm Trưởng (Chánh trương).....	17
Điều 7: Nhiệm vụ của Trùm Nội vụ (Phó trương).....	18
Điều 8: Nhiệm vụ của Trùm Ngoại vụ (Phó trương).....	18

Điều 9: Nhiệm vụ của Thư ký	19
Điều 10: Nhiệm vụ của Thủ quỹ	20
Điều 11: Các Ủy viên trực thuộc Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	22
Điều 12: Bỏ mạng (Quan thầy)	30
Chương III: Tuyển chọn	33
Điều 13: Tiêu chuẩn tuyển chọn vào Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	33
Điều 14: Nguyên tắc tuyển chọn vào Ban Thường vụ	34
Điều 15: Nguyên tắc tuyển chọn các Ủy viên	37
Chương IV: Nhậm chức, nhiệm kỳ	39
Điều 16: Nhậm chức của Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	39
Điều 17: Nhiệm kỳ Ban Thường vụ	40
Điều 18: Từ nhiệm, bãi nhiệm Ban Thường vụ	40
Điều 19: Khuyết vị thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	41
Điều 20: Sinh hoạt thường kỳ	41

Chương V: Quyền lợi	43
Điều 21: Quyền lợi của Thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	43
Chương VI: Nội quy Giáo xứ	49
Điều 22: Nội quy riêng của mỗi giáo xứ.....	49
Chương VII: Hiệu lực và Tu chính	51
Điều 23: Tu chính.....	51
Điều 24: Hiệu lực	51
Phụ lục I: Giáo họ	53
Phụ lục II: Tủ Hồ sơ Giáo xứ	57
Phụ lục III: Nguyên tắc quản trị tài sản Giáo xứ	61
Phụ lục IV: Nghi lễ Tuyên hứa của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	65
MẪU I	65
MẪU II	70
Kinh cầu cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ	74
Thánh Antôn Nguyễn Tiến Đích	75

CHƯƠNG I

TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG MỤC VỤ GIÁO XỨ

Điều 1: Giáo xứ và Linh mục Chính xứ

1.1. Giáo xứ là một Cộng đoàn Ki-tô hữu nhất định được thiết lập cách bền vững trong Giáo hội địa phương, mà trách nhiệm mục vụ được uỷ thác cho Cha xứ như là chủ chăn riêng của giáo xứ ấy, dưới quyền Giám mục Giáo phận¹.

Giáo xứ được hưởng tư cách pháp nhân theo luật định².

1 x. SL Tông đồ giáo dân, số 10,26 ; *Giáo luật*, đ. 515 §1

2 *Giáo luật*, đ. 515 §3



1.2. Linh mục Chính xứ là chủ chăn riêng của giáo xứ, và ngài thi hành trách nhiệm mục vụ cho cộng đoàn được ủy thác dưới quyền Giám mục Giáo phận, vì được gọi thông phần với Giám mục vào tác vụ của Đức Ki-tô, ngõ hầu chu toàn các nhiệm vụ giảng dạy, thánh hóa và quản trị đối với cộng đoàn ấy...³.

Linh mục Chính xứ là vị đại diện giáo xứ trong tất cả mọi hành vi pháp lý, liên đới và hiệp thông với mọi người.

Điều 2: Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

2.1. Hội đồng Mục vụ Giáo xứ là một tổ chức do **Linh mục Chính xứ đứng đầu**. Thành viên của Hội Đồng bao gồm những giáo dân đạo đức, có uy tín, có khả năng và tinh thần phục vụ trong giáo xứ, được cộng đoàn bầu lên để tham gia vào việc chăm sóc mục vụ của giáo xứ chiếu theo chức vụ, cũng như góp phần cổ vũ sinh hoạt mục vụ và được điều hành theo các quy tắc của Đức Giám mục Giáo phận ban hành⁴.

³ *Giáo luật*, đ. 519

⁴ x. *Giáo luật*, đ. 536-537

2.2. Thành phần Hội đồng Mục vụ Giáo xứ bao gồm:
Ban Thường vụ, các Ủy viên, Trùm trưởng các giáo họ (nếu có).

2.3. Hội đồng Mục vụ Giáo xứ theo nghĩa rộng bao gồm: **Ban Thường vụ, các Ủy viên, Trùm trưởng các giáo họ (nếu có), Trưởng các giới, Trưởng các hội/ ban** (khuyên giáo, trông giữ xe, môi trường....) trong xứ.

ĐIỀU 3: Các chức vụ trong Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

3.1. Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ gồm các thành viên sau:

1. Trùm Trưởng (Chánh Trương)
2. Trùm Nội vụ (Phó Trương Nội vụ)
3. Trùm Ngoại vụ (Phó Trương Ngoại vụ)
4. Thư ký Hội đồng Mục vụ Giáo xứ
5. Thủ quỹ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

3.2. Ủy viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ



Ủy viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ gồm các thành viên sau:

1. Trùm Trưởng các giáo họ (nếu có)
2. Ủy viên Đặc trách Phụng vụ (Phụng tự)
3. Ủy viên Đặc trách Giáo lý
4. Ủy viên Đặc trách Thánh nhạc
5. Ủy viên Đặc trách Thiểu nhi
6. Ủy viên Đặc trách Giới trẻ
7. Ủy viên Đặc trách Truyền giáo
8. Ủy viên Đặc trách Bác ái - Xã hội (Caritas)
9. Ủy viên Đặc trách Hôn nhân và Gia đình
10. Ủy viên Đặc trách Di dân
11. Ủy viên Đặc trách Âm thanh và Ánh sáng
12. Ủy viên Đặc trách Lễ tân và Khánh tiết,
Văn hóa và Đời sống
13. Ủy viên Đặc trách Kiến thiết và Bảo trì

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ

Điều 4. Nhiệm vụ của Linh mục Chính xứ đối với Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

Là chủ chăn riêng của giáo xứ, Linh mục Chính/Quản xứ chịu trách nhiệm hướng dẫn tinh thần và các sinh hoạt mục vụ của giáo xứ. Linh mục Chính xứ:

- 4.1.** Có thể mời Linh mục Phó xứ và đại diện các tu sĩ tham gia vào các sinh hoạt của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ;
- 4.2.** Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ. Khi vắng mặt, có thể uỷ nhiệm cho Linh mục Phó xứ hoặc ông Trùm Trưởng (Chánh trương) chủ tọa phiên họp;

- 4.3.** Tạo bầu khí đối thoại, trợ lực, hiệp thông và hợp tác lành mạnh cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ cùng nhau thi hành sứ vụ trong tình liên đới và hiệp thông huynh đệ;
- 4.4.** Tuy ý kiến của các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ chỉ có tính tư vấn và tham khảo⁵, nhưng quyết định và đường hướng thực thi, giải quyết những vấn đề của giáo xứ cần được thực hiện trong tinh thần lắng nghe, tôn trọng đúng mức, cũng như can đảm tiếp nhận những kiến nghị được đa số thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tán thành;
- 4.5.** Kết hợp với chương trình huấn luyện Hội đồng Mục vụ Giáo xứ của Tổng Giáo phận, lo liệu việc huấn luyện và bồi dưỡng cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ về phương diện thiêng liêng, nhân bản, kỹ năng mục vụ..., nhằm nâng cao năng lực phục vụ cũng như phát huy tính tập thể, góp phần hoàn thành sứ vụ được trao;
- 4.6.** Cần đối thoại, chỉ dẫn, kiểm tra, trợ lực và sau cùng là ủy thác, nhằm giúp cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trưởng thành, chủ động và tích cực

5 x. *Giáo luật*, đ. 536

hơn trong việc xây dựng giáo xứ, thay vì áp dụng hình thức quan liêu, tập quyền, giáo sĩ trị.

Điều 5: Nhiệm vụ chung của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ và Ban Thường vụ

5.1. Nhiệm vụ của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

- 5.1.1.** Cộng tác chặt chẽ và thường xuyên với Linh mục Chính xứ/ Quản xứ trong việc tổ chức, điều hành và quản trị giáo xứ;
- 5.1.2.** Soạn thảo chương trình nghị sự cho các phiên họp của giáo xứ, lên kế hoạch mục vụ cho từng dịp lễ (theo Mùa); đề xuất những sáng kiến mục vụ phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh của giáo xứ, trao đổi với các thành viên liên hệ nhằm chuẩn bị cho việc phân công thực hiện, tích cực thi hành và giúp người khác thi hành tốt các nghị quyết đã được phê duyệt;
- 5.1.3.** Phát triển, nâng cao đời sống đức tin và văn hóa của mọi người trong giáo xứ, đặc biệt quan tâm những gia đình có hoàn cảnh khó khăn và những người bị bỏ rơi.

5.2. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ

Các thành viên trong Ban Thường vụ có nhiệm vụ tham vấn cho Linh mục Chính/Quản xứ qua việc⁶:

- 5.2.1. Nắm bắt tình hình giáo xứ về mọi mặt, nhất là hiện trạng đời sống đức tin và phong hóa; cùng với Linh mục Chính/Quản xứ hoạch định các chương trình mục vụ; đề ra phương thức và phân công thực hiện;
- 5.2.2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chương trình mục vụ theo kế hoạch; trình báo kết quả thực thi trong các cuộc họp định kỳ cũng như khi được Linh mục Chính/Quản xứ yêu cầu;
- 5.2.3. Phối hợp hài hòa các việc đối nội, đối ngoại; giải quyết các công việc đột xuất khi được Linh mục Chính/Quản xứ giao, trong tinh thần liên đới, tương trợ và hiệp thông;
- 5.2.4. Chia sẻ trách nhiệm với Cha xứ trong việc quản lý tài sản của Giáo xứ⁷.

6 x. *Giáo luật*, đ. 536 §2

7 x. *Giáo luật*, đ. 537

5.2.5. Tích cực bồi dưỡng tri thức, nâng cao tinh thần, tạo thêm năng lực làm việc tập thể và dẫn thân phục vụ trong yêu thương.

Điều 6: Nhiệm vụ của Trùm Trưởng (Chánh trương)

Dưới sự hướng dẫn của Linh mục Chính/Quản xứ, Trưởng Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

- 6.1.** Chịu trách nhiệm chung về Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trong việc lãnh đạo và điều hành, hoạch định chương trình mục vụ... để giáo xứ được thăng tiến về mọi phương diện;
- 6.2.** Quán xuyến cách tổng quát mọi sinh hoạt mục vụ, động viên cộng đoàn giáo xứ, cách riêng các thành viên Hội đồng Mục vụ, nhằm tạo bầu khí đối thoại, hiệp thông, hợp tác lành mạnh giữa các thành phần trong giáo xứ...;
- 6.3.** Chủ trì các phiên họp của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ cũng như các buổi sinh hoạt của Ban Thường vụ..., khi được Linh mục Chính/Quản xứ uỷ nhiệm;
- 6.4.** Thay mặt cho cộng đoàn giáo xứ trong những trường hợp được uỷ nhiệm, nhưng không có



quyền đồng thuận hay quyết định những gì trái ngược quyền lợi của giáo xứ.

Điều 7: Nhiệm vụ của Trùm Nội vụ (Phó trưởng)

Dưới sự hướng dẫn của Linh mục Chính/Quản xứ, Trùm Nội vụ của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có nhiệm vụ:

- 7.1. Hợp tác với Trùm Trưởng; thay thế Trùm Trưởng khi vị này vắng mặt, chịu trách nhiệm chung về Hội đồng Mục vụ Giáo xứ;
- 7.2. Phối hợp các sinh hoạt mục vụ giáo xứ trong những trường hợp được uỷ nhiệm, đặc biệt các sinh hoạt thuộc lãnh vực phụng tự và huấn giáo (Giáo lý - Đức tin);
- 7.3. Kiểm nhiệm những sinh hoạt thuộc các lãnh vực mà giáo xứ không có ủy viên chuyên trách.

Điều 8: Nhiệm vụ của Trùm Ngoại vụ (Phó trưởng)

Dưới sự hướng dẫn của Linh mục Chính/Quản xứ, Trùm Ngoại vụ của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có nhiệm vụ:

- 8.1. Hợp tác với Trùm Trưởng; thay thế Trùm Trưởng khi vị này và Trùm Nội vụ vắng mặt;
- 8.2. Phụ trách việc liên lạc với các giáo xứ, các tổ chức tôn giáo bạn, các cấp chính quyền và các tổ chức xã hội... trong những trường hợp được ủy nhiệm: các sinh hoạt thuộc lãnh vực truyền giáo, bác ái, phát triển và truyền bá đức tin, chăm sóc các lớp giáo lý dự tòng;
- 8.3. Thực hiện những sinh hoạt thuộc các lãnh vực mà giáo xứ không có ủy viên chuyên trách.

Điều 9: Nhiệm vụ của Thư ký

Thư ký Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có nhiệm vụ:

- 9.1. Phác thảo và đệ trình các chương trình sinh hoạt được giao phó;
- 9.2. Lên chương trình nghị sự và ghi biên bản các phiên họp của giáo xứ, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ và Ban Thường vụ;
- 9.3. Thông tin, liên lạc văn thư, báo cáo các số liệu giáo xứ, thực hiện và lưu trữ sổ sách giáo xứ, văn thư của giáo xứ;
- 9.4. Phối hợp với các Thư ký giáo họ (nếu có) về sổ gia đình Công giáo, cập nhật những số liệu về giáo xứ.



Điều 10: Nhiệm vụ của Thủ quỹ

Thủ quỹ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có nhiệm vụ:

- 10.1.** Dưới sự thống nhất của Linh mục Chính/Quản xứ và cùng với Trùm Trưởng, trực tiếp quản lý tài sản của giáo xứ gồm: động sản và bất động sản cũng như tài chính của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ (không phải tài chính giáo xứ);
- 10.2.** Cùng với các vị hữu trách lo liệu việc gây quỹ cho giáo xứ, cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ khi được ủy thác;
- 10.3.** Phối hợp với kế toán (người phải lo sổ sách chi thu cách đầy đủ và minh bạch theo biểu mẫu chung của Giáo phận), lập sổ thu chi hằng tháng, quý và hằng năm (tất cả các khoản thu chi phải được ghi vào sổ sách minh bạch, nêu rõ lý do thu hoặc chi), để cùng thực hiện báo cáo định kỳ (tháng/quý) theo quy định của giáo xứ, Giáo phận và khi cần sẽ công bố trong phiên họp Hội đồng Mục vụ Giáo xứ⁸;

8 x. *Giáo luật*, đ. 1283-1284.

Trong trường hợp giáo xứ đủ điều kiện có thể thành lập Hội đồng Kinh tế theo như Giáo luật đòi hỏi tại đ. 537, thì nhiệm vụ của Thủ quỹ được chuyển sang Hội đồng Kinh tế và thực hiện theo quy chế của Hội đồng này.

- 10.4.** Góp phần vào việc quản trị tài sản giáo xứ: trông coi, bảo trì, tu bổ cơ sở của giáo xứ, và bảo quản các giấy tờ sổ sách tài chính, tài sản liên hệ;
- 10.5.** Thừa hành quyết định của Linh mục Chính/Quản xứ và Hội đồng Mục vụ Giáo xứ về việc cất giữ hoặc làm sinh lời ngân khoản chưa sử dụng đến;
- 10.6.** Được giữ một khoản tiền do Linh mục Chính/Quản xứ quy định, để chi dùng cho các hoạt động và điều hành Hội đồng Mục vụ Giáo xứ;
- 10.7.** Được chi theo hạn mức quy định cho những công việc chính đáng của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ (theo tiêu chuẩn chung của Giáo phận)⁹. Những khoản chi ngoài thường phải được sự đồng thuận của Linh mục Chính/Quản xứ và Ban Thường vụ.

Nb: Khoản chi thông thường được tính từ 01 triệu đồng trở xuống, trên 01 triệu đồng được gọi là mức ngoài thường.

9 x. Giáo luật, đ. 1281



Điều 11: Các Ủy viên trực thuộc Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

Cộng tác với Linh mục Chính/Quản xứ và Ban Thường vụ trong công việc chuyên môn, các Ủy viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có nhiệm vụ:

- Hợp tác với Ban Thường vụ và với nhau để thực hiện các phần việc chuyên môn của mình trong sự tương kính, tương nhượng và tương trợ;
- Tạo mối dây liên kết và hoà hợp trong và giữa các giới, các hội đoàn, các gia đình trong giáo xứ, để thi hành việc phục vụ, sứ vụ bác ái với tính cách cộng đồng, thể hiện tình đoàn kết và tinh thần hiệp thông;
- Đảm nhận, thi hành các quyết định chung của giáo xứ và thực hiện các công tác được trao phó theo phần việc chuyên môn của mình;
- Trình bày nhu cầu và nguyện vọng thuộc các phần việc chuyên môn của mình, trình báo tình hình và công tác đã thực hiện trong phạm vi chuyên trách đó.

11.1. Trùm Trưởng các Giáo họ

- Cộng tác với Ban Thường vụ, giúp Linh mục Chính/Quản xứ triển khai các chương trình mục

vụ của Tổng Giáo phận, cũng như Giáo xứ xuống Giáo họ và các Hội đoàn trong họ;

- Trực tiếp tổ chức, điều hành và giám sát các sinh hoạt mục vụ trong giáo họ theo sự hướng dẫn của Linh mục Chính/Quản xứ;
- Chủ trì các cuộc họp tại giáo họ dưới sự chỉ dẫn của Linh mục Chính/Quản xứ.

11.2. Ủy viên Đặc trách Phụng vụ

Cộng tác với Trùm Nội vụ:

- Trợ giúp việc cử hành các lễ nghi theo Quy chế của Ủy ban Phụng vụ - Tổng Giáo phận cũng như chỉ dẫn của Cha xứ;
- Chăm lo các công việc liên quan đến Phụng vụ cũng như các hoạt động của các Thừa tác viên, các vị phục vụ Cung thánh, Phòng thánh, các em Lễ sinh...; dọn/ giúp các cha chuẩn bị (Sách nghi thức, đồ phụng tự...) trước, trong cũng như sau khi các cha cử hành Phụng vụ Bí tích, Á Bí tích, nhất là Thánh lễ;
- Sắp xếp chương trình và điều hành các cuộc rước của giáo xứ;

- Phân công và hướng dẫn các **Ca xướng viên** đọc Sách Thánh, hát Đáp ca, đọc lời nguyện tín hữu, xướng kinh và giúp lễ;
- Trợ giúp các cha trong việc an ủi kẻ liệt, giúp họ dọn mình lãnh các Bí tích sau cùng; và nếu được Cha xứ nhờ/ ủy, có thể cử hành các nghi thức: nhập/ di quan, làm phép huyết và các giờ cầu nguyện cho người qua đời;
- Cộng tác với Thủ quỹ bảo quản các đồ dùng Phụng vụ (chén lễ, khăn bàn thờ, khăn thánh, lễ phục và áo lễ sinh...)

11.3. Ủy viên Đặc trách Giáo lý

Cộng tác với Trùm Nội vụ:

- Triển khai chương trình dạy và học Giáo lý theo Quy chế của Ủy Ban Giáo lý - Tổng Giáo phận;
- Tổ chức các khóa học Giáo lý, tĩnh tâm cho các giới, các hội/ ban vào những dịp đặc biệt (mùa Vọng, mùa Chay, dịp lễ Quan thầy...);
- Tổ chức các hoạt động giải trí lành mạnh như: thể thao, hội chợ, cắm trại hay văn nghệ....

11.4. Ủy viên Đặc trách Thánh nhạc

Cộng tác với Trùm Nội vụ:

- Triển khai công việc theo Quy chế của Ủy Ban Thánh nhạc - Tổng Giáo phận;
- Chăm lo việc duy trì và phát triển đời sống đức tin, tinh thần phục vụ cho Ca viên cũng như các hội/ ban liên quan tới Ủy Ban Thánh nhạc;
- Tổ chức các buổi giao lưu, học hỏi giữa các Ca đoàn trong cũng như ngoài giáo xứ, Giáo phận, nhằm nâng cao sự gắn kết, tạo cơ hội học hỏi và giúp nhau phục vụ ngày càng tốt và đúng Quy chế Phục vụ hơn.
- Cộng tác với Thủ quỹ, lưu giữ, bảo quản các đồ liên quan tới Thánh nhạc...

11.5. Ủy viên Đặc trách Thiếu nhi

Cộng tác với Trùm Nội vụ:

- Triển khai công việc theo Quy chế của Ủy ban Thiếu nhi - Tổng Giáo phận;
- Phối kết với Ban Giáo lý, tổ chức các khóa huấn luyện Giáo lý, nhân bản, kỹ năng tổ chức, sinh hoạt cho các ngành/ khối theo chương trình của Liên đoàn Thiếu nhi Thánh thể Tổng Giáo phận;

- Tổ chức chiến dịch, lập kế hoạch thi đua, khen thưởng, nhằm động viên các em có thành tích học tập tốt về Giáo lý và văn hóa;
- Cộng tác với Thủ quỹ, lưu giữ, bảo quản các đồ liên quan tới Thiếu nhi Thánh thể.

11.6. Ủy viên Đặc trách Giới trẻ

Cộng tác với Trùm Nội vụ:

- Triển khai các công việc theo Quy chế của Ủy Ban Giới trẻ - Tổng Giáo phận;
- Phối kết với Ban Giáo lý tổ chức các khóa học Giáo lý, Kinh thánh..., nhằm giúp các bạn trẻ duy trì và phát triển đời sống đức tin, nhân bản cũng như những kỹ năng, kiến thức cần thiết cho việc dẫn thân phục vụ Giáo hội và xã hội;
- Giúp Linh mục Chính/Quản xứ và Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trong việc tạo “sân chơi” lành mạnh cho giới trẻ, hầu phát huy tình đoàn kết, tương trợ cũng như sự năng động, sáng tạo vốn là thể mạnh của người trẻ;
- Cộng tác với Thủ quỹ, lưu giữ, bảo quản các đồ dùng liên quan tới giới trẻ.

11.7. Ủy viên Đặc trách Truyền giáo

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ:

- Triển khai công việc theo Quy chế của Ủy Ban Truyền giáo - Tổng Giáo phận;
- Chăm lo các sinh hoạt cho người dự/ tân tòng và công tác truyền giáo;
- Đôn đốc, nhắc nhở các Hội/Ban sinh hoạt theo chương trình chung của giáo xứ;
- Thăm viếng, tiếp đón hoặc giao lưu trong tinh thần đại kết với những người ngoài Công giáo.

11.8. Ủy viên Đặc trách Bác ái - Xã hội (Caritas)

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ:

- Triển khai công việc theo Quy chế của Ban Caritas - Tổng Giáo phận;
- Giúp Linh mục Chính/Quản xứ và Hội đồng Mục vụ Giáo xứ lo công việc bác ái, từ thiện của Giáo xứ cũng như các chương trình bác ái của Tổng Giáo phận;
- Cùng với các thành viên trong Ban, nắm bắt tình hình, tìm cách tiếp cận, giúp đỡ các cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn giáo xứ và các vùng lân cận;

- Tham mưu và cộng tác với Linh mục Chính/Quản xứ tổ chức các chương trình gây quỹ, cũng như các kế hoạch bác ái, từ thiện phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của giáo xứ;
- Quan tâm đến những vấn đề của xã hội như công bằng, liên đới, môi trường; góp phần bài trừ tệ nạn xã hội.

11.9. Ủy viên Đặc trách Hôn nhân & Gia đình

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ:

- Triển khai công việc theo Quy chế của Ủy Ban Gia Đình - Tổng Giáo phận;
- Chăm lo, cổ võ việc liên đới giữa các thành viên trong một gia đình và các gia đình trong giáo xứ, đặc biệt các gia đình trẻ, gia đình vợ chồng chưa cùng niềm tin, các cặp đôi cưới nhau chưa phép đạo cũng như những gia đình ly dị tái hôn...

11.10. Ủy viên Đặc trách Di dân

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ:

- Triển khai công việc theo Quy chế của Ủy Ban Di dân - Tổng Giáo phận;
- Cùng với các thành viên trong ban, chủ động tiếp cận các cá nhân, gia đình Công giáo đến địa

bàn giáo xứ làm ăn, sinh sống; giúp họ sớm làm quen, hòa nhập với cộng đoàn; và nếu thuận, mời gọi họ tham gia sinh hoạt các hội đoàn theo Giáo luật;

11.11. Ủy viên Đặc trách Âm thanh và Ánh sáng

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ:

- Quản lý và vận hành các thiết bị điện, điện tử của nhà thờ, nhà xứ, cũng như các hạng mục trực thuộc;
- Chịu trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng; lập kế hoạch khi cần sửa chữa cỡ lớn, nâng cấp hay thay thế các thiết bị điện, điện tử;
- Liên kết với Thủ quỹ, quản lý các hạng mục liên quan tới điện, điện tử của giáo xứ/họ.

11.12. Ủy viên Đặc trách Khánh tiết, Lễ tân, Văn hóa và Đời sống

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ:

- Lên kế hoạch điều hành, giám sát việc trang trí trong các dịp Lễ, Tết, các dịp kỷ niệm đặc biệt cũng như các cuộc đón tiếp Bề trên Giáo phận...;



- Lập kế hoạch tổ chức các khâu hậu cần, đón tiếp khách mời trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện đặc biệt khác của giáo xứ;
- Chăm sóc cảnh quan khuôn viên nhà thờ, nhà xứ và cây cảnh (nếu có); cũng như lên chương trình dọn dẹp nhà thờ, nhà xứ các ngày trong năm.

11.13. Ủy viên Đặc trách Kiến thiết và Bảo trì

Cộng tác với Trùm Ngoại vụ và Thủ quỹ:

- Triển khai công việc xây dựng, trùng tu, sửa chữa..., theo quy trình của Ban Xây dựng - Tổng Giáo phận;
- Giúp Linh mục Chính/Quản xứ trong việc lập kế hoạch xây dựng, trùng tu, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng nhà thờ, nhà xứ, nhà giáo lý cũng như các cơ sở vật chất khác của giáo xứ/họ.

Điều 12: Bốn mạng (Quan thầy)

12.1. Mỗi Hội đồng Mục vụ Giáo xứ phải nhận một thánh Bốn mạng như đáng cầu thay nguyện giúp, cũng như đề noi gương đời sống đạo đức và học hỏi cách thức nên thánh của ngài;

- 12.2. Thánh Antôn Nguyễn Tiên Đích** (cụ Trùm Đích), tử đạo ngày 12 tháng 8 năm 1838, là đấng Bảo trợ (Bổn mạng) quý Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Tổng Giáo Phận;
- 12.3.** Đại hội của quý Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Tổng Giáo phận, được tổ chức bốn năm một lần vào dịp mừng kính thánh Bổn mạng.
- 12.4.** Trong ngày mừng lễ kính thánh Bổn mạng, nên tổ chức tĩn tâm, xưng tội, học hỏi một số chuyên đề liên quan đến thánh Bổn mạng và ôn lại Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ...;

CHƯƠNG III

TUYỂN CHỌN

Điều 13: Tiêu chuẩn tuyển chọn vào Hội đồng Mục vụ Giáo xứ¹⁰

Ứng viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ là những tín hữu:

- 13.1.** Có cư sở trong địa bàn giáo xứ, có đời sống đạo đức gương mẫu, phù hợp với giáo huấn và đường lối của Giáo hội; có uy tín, nhiệt thành trong việc chung và không có tiếng xấu;
- 13.2.** Có sức khỏe tốt, trình độ học vấn tương xứng, khả năng và kỹ năng chuyên môn cần, cũng như

10 x. *Giáo luật*, đ. 228

phù hợp với chức vụ; có khả năng làm việc tập thể và có tinh thần trách nhiệm;

13.3. Có thời gian đủ và thích hợp dành cho công việc chung;

13.4. Độ tuổi từ 35 đến 65;

13.5. Không mắc ngăn trở theo Giáo luật, **không vướng bận bởi việc đang tham gia công tác xã hội hoặc đang làm việc với tư cách là thành viên trong bộ máy chính quyền (các cấp);**

13.6. Trường hợp ngoại lệ, phải có sự chấp thuận của Đấng Bản quyền Giáo phận.

Điều 14: Nguyên tắc tuyển chọn vào Ban Thường vụ

Việc tuyển chọn ứng viên vào Ban Thường vụ được tiến hành qua những bước sau:

14.1. Đề cử:

- Trước ngày bầu cử 05 tuần, các Hội/ Ban, các đơn vị¹¹ trong giáo xứ đề cử ứng cử viên trong Hội/ Ban của mình;

¹¹ Các đơn vị như: các xóm, các giáp, các phiên, các khu phố. Giáo họ không được coi như một đơn vị của giáo xứ.

- Linh mục Chính/Quản xứ có thể chỉ định một số ứng cử viên, nhưng số ứng viên này không được quá $1/3$ tổng số ứng cử viên;
- Linh mục Chính/Quản xứ cùng Hội đồng Mục vụ Giáo xứ lập danh sách ứng viên từ số ứng cử viên được các Hội/ Ban đề cử, cũng như các ứng cử viên do Linh mục Chính/Quản xứ chỉ định;
- Niêm yết danh sách ứng cử viên cùng thể lệ bầu cử tại bảng tin giáo xứ, tối thiểu 02 tuần lễ, trước ngày bầu cử.

14.2. Bầu chọn:

- Có thể chọn một trong những cách thức sau:
 - **Đại hội toàn dân:** Tất cả các tín hữu từ 18 tuổi tròn trong địa bàn giáo xứ, đều có quyền và nghĩa vụ đi bầu cử.
 - **Đại hội đại diện các gia đình:** Mỗi gia đình cử một đại diện đi bầu cử.
 - **Đại hội Hội đồng Mục vụ Giáo xứ mở rộng:** Các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đương nhiệm, đại diện các ban ngành, đoàn thể và các đơn vị (xóm, ngõ, phiên, giáp...) đi bầu cử.

- Để việc bầu cử đạt được những tiêu trí theo Luật định, số cử tri hiện diện phải đạt $2/3$ tổng số cử tri (hợp lệ)¹².
- Chọn 05 vị có số phiếu cao nhất (*trường hợp số phiếu bằng nhau, ứng viên nào lớn tuổi hơn sẽ đắc cử*).
- Giáo xứ nào không thể áp dụng những cách bầu cử trên, có thể chọn một phương thức bầu cử khác, nhưng phải được sự cho phép của Đấng Bản Quyền Giáo phận cũng như phải đảm bảo được tính đồng thuận của Dân Chúa trong giáo xứ.

14.3. Phân nhiệm:

- Sau bầu cử, Linh mục Chính/Quản xứ sớm họp bàn với các đắc cử viên và bổ nhiệm chức danh cho phù hợp với năng lực và điều kiện của từng thành viên.

12 x. *Giáo luật*, đ. 166 §3

Điều 15: Nguyên tắc tuyển chọn các Ủy viên

15.1. Trùm Giáo họ: Phương thức bầu chọn do Linh mục Chính/Quản xứ quyết định tùy theo tình trạng cụ thể của mỗi giáo họ¹³.

15.2. Trưởng các Ban và trưởng các Hội đoàn: Do Linh mục Chính/Quản xứ tuyển chọn hoặc được bầu theo Điều lệ, Nội quy của Ban hay Hội đoàn¹⁴.

13 x. Phụ lục I về Giáo họ

14 x. *Giáo luật*, đ. 215

CHƯƠNG IV

NHẬM CHỨC, NHIỆM KỶ

Điều 16: Nhậm chức của Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

- 16.1.** Trước khi Ban Thường vụ tân cử thi hành nhiệm vụ theo chức danh, phải công khai tuyên hứa trong thánh lễ hay trong một lễ nghi Phụng vụ do Linh mục Chính/Quản xứ chủ sự. Cũng trong nghi thức tuyên hứa, Linh mục Chính/Quản xứ sẽ công bố danh tính và chức vụ của từng thành viên trong Ban Thường vụ mới.
- 16.2.** Sau nghi thức tuyên hứa và giới thiệu Ban Thường vụ tân cử, Ban Thường vụ mãn nhiệm tổ chức bàn giao công việc cho Ban Thường vụ



tân cử trong thời gian sớm nhất, trước sự chứng kiến của Linh mục Chính/Quản xứ.

Điều 17: Nhiệm kỳ Ban Thường vụ

17.1. Nhiệm kỳ Ban Thường vụ là 04 năm.

17.2. Sau khi mãn khóa, nếu vẫn được Linh mục Chính/Quản xứ và cộng đoàn giáo xứ tín nhiệm, các thành viên Ban Thường vụ cũng như các Ủy viên có thể tái ứng cử vào khoá sau.

17.3. Vì một lý do nào đó, chưa hay không tổ chức bầu cử khoá mới được, Linh mục Chính/Quản xứ có thể lưu nhiệm một phần hay tất cả các thành viên đương nhiệm, với sự nhất trí của Đấng Bản Quyền địa phương.

Điều 18: Từ nhiệm, bãi nhiệm Ban Thường vụ

18.1. Vì một hay nhiều lý do xét thấy là chính đáng, thành viên Ban Thường vụ có thể xin (bằng văn bản) từ chức, với sự chấp thuận của Linh mục Chính/Quản xứ.

18.2. Thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ cũng có thể bị bãi nhiệm sau khi đã được nhắc nhở, phê bình mà vô hiệu vì một trong những lý do sau:

- Bỏ bê nhiệm vụ quan trọng;
- Mang tiếng xấu công khai;
- Bất phục tùng giáo quyền;
- Gây chia rẽ trầm trọng trong Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

18.3. Trước khi quyết định bãi nhiệm một hay toàn Ban Thường vụ, Linh mục Chính/Quản xứ phải có văn bản tường trình lý do với Đảng Bản Quyền.

Điều 19: Khuyết vị thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

19.1. Nếu nhiệm kỳ còn trên 01 năm và số thành viên còn lại không thể kiêm nhiệm, thì bầu cử bổ sung tìm người thay vị trí khuyết;

19.2. Nếu nhiệm kỳ còn dưới 01 năm, thì cử một thành viên còn lại kiêm nhiệm, với sự nhất trí của Linh mục Chính/Quản xứ.

Điều 20: Sinh hoạt thường kỳ

Hội họp là sinh hoạt cần thiết của tổ chức Hội đồng Mục vụ Giáo xứ. Hội họp cũng là nhiệm vụ chủ yếu

của các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, nhằm thực hiện chức năng có hiệu quả. Vậy, để công việc của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đạt kết quả tốt:

- 20.1.** Thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ phải ý thức được tầm quan trọng của việc nhóm họp, giao ban, bàn hỏi cũng như rút ưu khuyết cho cho việc xây dựng tổ chức cũng như cho mỗi thành viên của tổ chức;
- 20.2.** Khi hội họp, vị chủ tọa cần thực hiện đúng giờ, triển khai chương trình logic, khoa học; các tham dự viên cần chủ động, tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến trong tinh thần xây dựng cũng như tôn trọng ý kiến người khác và tập thể;
- 20.3.** Tuyệt đối không phát ngôn hay chia sẻ nội dung được bàn thảo trong phiên họp, trước khi Linh mục Chính/Quản xứ công báo hay có văn bản chính thức.
- 20.4.** Kỳ họp thông thường được tổ chức ít là 01 lần/ tháng. Khi phải tổ chức các phiên họp bất thường, cần thông báo rõ về ngày, giờ cũng như nội dung cần bàn họp.
- 20.5.** Mọi thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các buổi hội họp.

CHƯƠNG V

QUYỀN LỢI

Điều 21: Quyền lợi của Thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

21.1. Quyền lợi khi còn sống

Các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ khi còn sống, được:

21.1.1. Học hỏi, huấn luyện, bồi dưỡng cách hệ thống qua việc tập huấn, thường huấn, chuyên huấn... nhằm nâng cao tinh thần và năng lực phục vụ.

21.1.2. Bồi dưỡng cách riêng qua các dịp tĩnh tâm, đặc biệt là dịp nhận chức và chuẩn bị

mừng trọng thể lễ Bỏ mạng (Quan thầy)
Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

21.1.3. Linh mục Chính/Quản xứ dâng lễ cầu nguyện cho, vào dịp lễ Bỏ mạng Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

21.1.4. Thành viên nào trung thành, hy sinh phục vụ nhà Chúa cách quảng đại, để lại gương sáng; khi hoàn thành nhiệm vụ cách mỹ mãn, theo quy định của Giáo phận... Linh mục Chính/Quản xứ có thể đệ trình Đấng Bản Quyền cấp vi bằng khen thưởng.

21.1.5. Cộng đoàn giáo xứ bày tỏ thái độ trân trọng, biết ơn, cầu nguyện và chung tay cộng tác để xây dựng Giáo hội Chúa.

21.1.6. Cộng đoàn (nên) dành sự ưu ái đặc biệt đối với người bạn đời của các thành viên trong Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, nhất là thể hiện tình hiệp thông, liên đới, sẻ chia trong các biến cố, sự kiện đặc biệt của gia đình.

21.2. Quyền lợi khi qua đời

Vì các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đã từng cộng tác chặt chẽ và thường xuyên với Linh mục Chính/Quản xứ trong việc quản trị giáo xứ, nên:

21.2.1. Hằng năm, vào dịp lễ các Linh hồn (02/11), giáo xứ trích quỹ của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, xin dâng một thánh lễ cầu nguyện cho các thành viên đã được Chúa gọi về đời sau.

21.2.2. Khi một thành viên đương nhiệm hoặc đã mãn nhiệm qua đời:

☀ Thành viên Ban Thường vụ và Trùm Trưởng các giáo họ:

□ Trong giáo xứ/họ, được:

+ Cha xứ, Cha phó, quý Cha nguyên chính, phó xứ và quý Cha có liên đới họ tộc dâng thánh lễ đồng tế trong ngày an táng, giỗ đầu và mãn tang;

+ Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đến viếng xác, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trích quỹ xin một thánh lễ và thông báo cho cộng đoàn giáo xứ tới dự lễ an táng;

□ Ngoài giáo xứ/họ (ở xa): Hội đồng Mục vụ Giáo xứ xin một thánh lễ và Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ thông báo cho cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện.

❁ Thành viên khác (các Ủy viên) thuộc Hội đồng Mục vụ Giáo xứ:

- Trong giáo xứ/họ: Các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đến viếng xác, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trích quỹ xin một thánh lễ và thông báo cho cộng đoàn giáo xứ dự lễ an táng.
- Ngoài giáo xứ/họ (ở xa): Hội đồng Mục vụ Giáo xứ xin một thánh lễ và thông báo cho cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện.

21.2.3. Người bạn đời của một thành viên đương nhiệm hoặc đã mãn nhiệm qua đời:

❁ Người bạn đời của thành viên Ban Thường vụ và của Trùm Trưởng các giáo họ:

- Trong giáo xứ/họ: Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đến viếng xác, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trích quỹ xin một thánh lễ và thông báo cho cộng đoàn giáo xứ dự lễ an táng.
- Ngoài giáo xứ/họ (ở xa): Hội đồng Mục vụ Giáo xứ xin một thánh lễ và Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ thông báo cho cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện.

❁ Người bạn đời của thành viên khác (các Ủy viên) thuộc Hội đồng Mục vụ Giáo xứ:

- Trong giáo xứ/họ: Đại diện Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đến viếng xác, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trích quỹ xin một thánh lễ và thông báo cho cộng đoàn giáo xứ dự lễ an táng.
- Ngoài giáo xứ/họ (ở xa): Hội đồng Mục vụ Giáo xứ xin một thánh lễ và thông báo cho cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện.

21.2.4. Cha hoặc mẹ của một thành viên đang nhiệm hoặc đã mãn nhiệm qua đời:

❁ Cha hoặc mẹ của thành viên Ban Thường vụ và của Trùm Trưởng các giáo họ:

- Trong giáo xứ/họ: Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đến viếng xác và dự lễ an táng;
- Ngoài giáo xứ/họ (ở xa): Ban Thường vụ Hội đồng Mục vụ Giáo xứ thông báo cho cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện.

❁ Cha hoặc mẹ của thành viên khác (các Ủy viên) thuộc Hội đồng Mục vụ Giáo xứ:

- Trong giáo xứ/họ: thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ đến viếng xác và dự lễ an táng;
- Ngoài giáo xứ/họ (ở xa): Hội đồng Mục vụ Giáo xứ thông báo cho cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện.

CHƯƠNG VI

NỘI QUY GIÁO XỨ

Điều 22: Nội quy riêng của mỗi giáo xứ

- 22.1.** Tùy hoàn cảnh, mỗi giáo xứ có thể soạn lập một Nội quy riêng hầu triển khai bản Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ này; xác định chi tiết về việc tổ chức và điều hành giáo xứ, các giáo họ, giáo khu (xóm), và các Ban Mục vụ, về việc tuyển chọn... Nên chọn một vị thánh tử đạo Việt Nam làm bỗ mạng cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.
- 22.2.** Nội quy trước hết xác định các sinh hoạt giáo xứ và định hướng mục vụ nhằm mời gọi mọi thành phần góp sức thực hiện, và qua nỗ lực

chung, cùng nhau xây dựng tình đoàn kết huynh đệ và tinh thần hiệp thông trong giáo xứ cũng như Giáo phận, hầu làm chứng cho tình thương cứu độ của Thiên Chúa là Cha chung mọi người.

22.3. Nội quy cần được giáo dân góp ý và Linh mục Chính/Quản xứ phê chuẩn. Nội quy có thể hình thành sau khi đã trao đổi và thống nhất cơ bản trong giáo hạt hoặc trong liên giáo hạt.

CHƯƠNG VII

HIỆU LỰC VÀ TU CHÍNH

Điều 23: Tu chính

Khi có yêu cầu của quá nửa số Linh mục trong Tổng Giáo phận và sự nhất trí của Đấng Bản quyền Giáo phận mới được sửa đổi các điều khoản trong bản Quy chế này.

Điều 24: Hiệu lực

- Tất cả các Linh mục Chính/Quản xứ và các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ của Tổng Giáo phận có trách nhiệm thi hành bản Quy chế này.
- Quy chế này gồm 07 chương, 24 điều và 04 phụ lục, được áp dụng và thay thế mọi quy định tương

tự trước đây trong toàn Tổng Giáo phận cho đến khi Đấng Bản quyền Giáo phận, tu chính hay thay/sửa đổi cùng phê chuẩn một bản Quy chế khác.

- Các giáo xứ trong Tổng Giáo phận phải tuân theo hướng dẫn của Quy chế chung này khi bầu chọn, điều chỉnh, bổ sung, hoặc thiết lập Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

PHỤ LỤC I

GIÁO HỌ

Theo Giáo luật, điều 516 §3, khi một cộng đoàn chưa đủ điều kiện để thành lập giáo xứ hay chuẩn xứ, thì Đức Giám mục Giáo phận sẽ quy định hình thức sinh hoạt.

Ngoài hình thức giáo xứ, trong Tổng Giáo phận Hà Nội còn có hình thức giáo họ, giáo điểm, giáo khu (xóm)... Đây là một hình thức cộng đoàn chưa đủ điều kiện để thiết lập thành giáo xứ.

Giáo họ hay giáo điểm là một cộng đoàn được thiết lập bởi Đức Giám mục Giáo phận và được đặt dưới sự trợ giúp của một giáo xứ cụ thể, nhằm phát triển giáo họ ngày một lớn mạnh.

Giáo họ thuộc quyền cai quản của Linh mục Chính/Quản xứ Giáo xứ mà nó trực thuộc. Nhân sự phục vụ (Ban Mục vụ) trong giáo họ do Linh mục Chính/Quản xứ quyết định tùy theo thực trạng của giáo họ.

Linh mục Chính/Quản xứ có thể chọn nhân sự cho giáo họ theo một trong những hình thức dưới đây:

1. Nếu chỉ có 01 người duy nhất:

Vị này làm Trùm giáo họ và kiêm tất cả các nhiệm vụ, như quy định trong các điều từ 6-10.

2. Nếu có 02 người:

- Một người làm Trùm Trưởng như quy định trong điều 6, kiêm các công việc Nội/ Ngoại vụ như quy định trong các điều 7 và 8;
- Một người làm Trùm phó hoặc Ủy viên, kiêm các công việc của Thủ quỹ và Thư ký như quy định trong các điều 9 và 10.

3. Nếu Có 04 người:

- Một người làm Trùm Trưởng như quy định trong điều 6, kiêm ngoại vụ như quy định trong các điều 8;
- Một người làm Trùm Nội vụ như quy định trong điều 7;

- Một người làm Thư ký như quy định trong điều 9;
- Một người làm Thủ quỹ như quy định trong điều 10.

4. Nếu có 05 người:

- Cơ cấu nhân sự Ban Mục vụ theo mô hình như Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

Số các Ủy viên trực thuộc Ban Mục vụ tùy thuộc vào số hội/ ban trong giáo họ.

Nb:

- Khi một giáo họ thiết lập được Ban Điều hành tương đương với Hội đồng Mục vụ Giáo xứ và có các hội/ ban hoạt động như quy định tại điều 11 của Quy chế này, Linh mục Chính/ Quản xứ cùng cộng đoàn giáo họ có thể đề trình thỉnh nguyện lên Đảng Bản Quyền Giáo phận để được cứu xét nâng lên hàng giáo xứ.
- Theo Giáo luật đ. 516 §1, khi một cộng đoàn đã tương đối vững thì có thể được thiết lập thành “**chuẩn xứ**”, và cho hoạt động một thời gian theo mô hình giáo xứ thông thường, trước khi chính thức nâng lên hàng giáo xứ.

PHỤ LỤC II

TỦ HỒ SƠ GIÁO XỨ

Trong nhà xứ hoặc trong văn phòng giáo xứ đặt trong khuôn viên nhà thờ, cần có một tủ có khoá để lưu trữ sổ sách và hồ sơ giáo xứ. Giáo luật đ. 535,1-4 quy định, người chịu trách nhiệm thực hiện và bảo quản là Linh mục Chính/Quản xứ, tất nhiên với sự hợp lực của Ban Thường vụ, đặc biệt của Thư ký Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

Sổ sách và hồ sơ giáo xứ gồm có hai loại chính, loại mục vụ và loại quản trị tài chính.

1. Loại mục vụ

1.1. Sổ sách có tính bắt buộc gồm có sổ Rửa tội, sổ Thêm sức, sổ Hôn phối, sổ Tử (x. *GL*, đ. 535,895).

Hồ sơ gồm có thư từ của Giám mục, lịch sử giáo xứ và các văn thư quan trọng khác, cần được sắp xếp thứ tự và cập nhật hoá (x. *GL*, đ. 535).

1.2. Sổ sách nhiệm ý (*tuỳ theo truyền thống và quy định của Giáo phận*) gồm có sổ Hôn phối đặc biệt (x. *GL*, đ. 1133), sổ Rước lễ Lần đầu và Rước lễ Bao đồng trọng thể, toàn bộ danh sách chi tiết các gia đình Công giáo của giáo xứ (Sổ Nhân danh - Status animarum).

2. Loại quản trị tài chính

2.1. Danh sách thống kê, mô tả và đánh giá các tài sản giáo xứ (x. *GL*, đ. 1283,2-3). Khi có thay đổi quan trọng hay nhận xứ mới, Linh mục Chính/Quản xứ phải làm lại bản này và nộp lại một bản cho Toà Giám mục.

2.2. Danh sách và các văn kiện pháp lý chứng minh nguồn gốc và chủ quyền các tài sản giáo xứ; bản chính lưu tại Toà Giám mục (x. *GL*, đ. 1284,2.9).

2.3. Sổ sách Thu-Chi của giáo xứ (x. *GL*, đ. 1284,2.7).

2.4. Sổ lễ giáo xứ (x. *GL*, đ. 958,1), có ghi rõ số lượng, số tiền, ý lễ, đã cử hành hay đã chuyển. Sổ này khác với sổ lễ cá nhân của mỗi Linh mục phải có (x. *GL*, đ. 955,4).

Ngoài ra còn có các loại sổ nhiệm ý: sổ ghi chú các của dâng cúng (*quỹ, của dâng góp, các yêu cầu của người dâng góp*, (x. GL, đ. 1307,2); sổ ghi chú các hoạt động tài chính của các giới, ban và hội đoàn tông đồ trong giáo xứ...

Trong truyền thống của Giáo hội Việt Nam, những vị “*Trùm trưởng (Chánh trương)*” nói chung cộng tác với Linh mục Chính/Quản xứ để thực hiện sổ sách, nhằm biết rõ hoàn cảnh các gia đình Công giáo trong giáo xứ, giáo họ cũng như giáo khu (xóm) của mình.

Ngày nay, Sổ Nhân danh có thể được thực hiện dưới hình thức Tờ khai Gia đình Công giáo, tiện lợi cho việc sắp xếp, sử dụng, thống kê những con số cần cho kế hoạch mục vụ hằng năm trong giáo xứ, cho việc bổ sung mỗi khi có gia đình Công giáo mới, đến cư ngụ trong giáo xứ cũng như cho việc cập nhật hoá toàn bộ vào quý một hằng năm.

Nhân sự thực hiện là các Ban Điều hành các Giáo khu (xóm), với sự trợ lực và phối hợp của Ban Thường vụ, cách riêng của vị Thư ký Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

PHỤ LỤC III

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TÀI SẢN GIÁO XỨ

Tài sản giáo xứ là tài sản của Giáo hội, nên phải được quản trị và sử dụng theo những nguyên tắc chung của Giáo hội đề ra.

1. Tài sản của Giáo hội phải được sử dụng với mục đích là “*tổ chức việc thờ phượng Thiên Chúa, trợ cấp xứng đáng cho hàng giáo sĩ và các thừa tác viên khác, làm việc tông đồ và bác ái, nhất là đối với những người túng thiếu*” (x. GL, đ. 1254,2). Trong tinh thần hiệp thông và tương trợ, mục đích này gồm cả việc truyền giáo, đào tạo giáo sĩ, giáo dục lương tâm, đồng hành với giới trẻ...

2. Đức Giám mục Giáo phận là người lãnh đạo Giáo phận và đứng tên chủ quyền mọi tài sản của Giáo phận. Do đó, ngài có toàn quyền tổ chức, trách nhiệm kiểm tra, can thiệp và điều phối mọi hoạt động quản trị tài sản trong Giáo phận (x. *GL*, các điều 1276,2; 392,2; 396,2; 1283,2; 1267; 1277).
3. Giám mục uỷ quyền cho Linh mục Chính/Quản xứ là người duy nhất chịu trách nhiệm đối với Giáo phận, để quản trị tài sản giáo xứ, theo các quy định của Hội Thánh và Giáo phận, như một người cha tốt lành và cần mẫn (x. *GL*, các điều 532; 1276; 1284). Linh mục Chính/Quản xứ quan tâm tạo quỹ cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ để hoạt động.
4. Giáo hội kêu gọi *“những người giáo dân ưu tú về chuyên môn, khôn ngoan và đức hạnh, trợ giúp các vị mục tử với tư cách chuyên viên hoặc cố vấn”*. Khi quản trị tài sản giáo xứ, Linh mục Chính/Quản xứ cần đến sự cộng tác của một số giáo dân trong xứ (*được gọi là ban quản trị tài sản giáo xứ ...*), nhất là sự đóng góp ý kiến của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ (x. *GL*, đ. 228,2; 537).

5. Việc quản trị tài sản cần được thực hiện cách khôn ngoan và minh bạch, phù hợp với các quy định của Giáo luật và dân luật. Sổ sách và hồ sơ quản trị phải được thực hiện chu đáo và bảo quản cẩn thận (x. *GL*, các điều 1280-1920). Hội đồng Mục vụ Giáo xứ cộng tác trong việc: dự trữ các phương án chi thu và gây quỹ cho giáo xứ (x. *GL*, đ. 493); góp ý về những hành vi quản trị quan trọng và ngoại thường (x. *GL*, đ. 1281); cập nhật hoá danh sách thống kê, mô tả và đánh giá các tài sản giáo xứ (x. *GL*, đ. 1283,2-3). Tùy hoàn cảnh địa phương, Linh mục Chính/Quản xứ có thể mời thành viên của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ trực tiếp thực hiện và kiểm tra sổ sách kết toán của giáo xứ (x. *GL*, các điều 1283; 1284; 1287; 1307; 958; 955).
6. Giáo hội yêu cầu Đức Giám mục Giáo phận quy định những giới hạn và điều kiện khi giáo xứ thực hiện một hành vi quản trị quan trọng và ngoại thường (x. *GL*, đ. 1281). Trong hoàn cảnh hiện nay của Giáo phận, Đức Tổng Giám mục dành cho Linh mục Chính/Quản xứ quyền bàn bạc với Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, đề ra những giới hạn chi tiêu thông thường cho Thủ

quỹ, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ... Khi đệ trình Đức Tổng Giám mục để xin phép thực hiện một hành vi quản trị quan trọng và ngoại thường, Linh mục Chính/Quản xứ phải đính kèm biên bản cuộc họp Hội đồng Mục vụ Giáo xứ thảo luận về công việc này.

PHỤ LỤC IV

NGHI LỄ TUYÊN HỨA CỦA HỘI ĐỒNG MỤC VỤ GIÁO XỨ

MẪU I

Sau lời nguyện kết lễ, Trưởng ban Tổ chức (Đại diện Hội đồng Mục vụ Giáo xứ mãn nhiệm), đứng ra trước cộng đoàn và thưa:

Trưởng ban Tổ chức: “Kính thưa Cha xứ/ Quản xứ và quý cộng đoàn. Trước khi Ban Bầu cử chúng con giới thiệu lên Cha xứ/ Quản xứ và cộng đoàn các vị đắc cử Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, niên khóa (.....), con xin trân trọng kính mời ông nguyên Thư

ký Hội đồng Mục vụ Giáo xứ lên đọc Biên bản Bầu cử trước Cha xứ và cộng đoàn...

Đọc biên bản bầu cử xong, ông Trưởng ban Tổ chức thưa: “Thay mặt Ban Tổ chức, con xin giới thiệu những vị mới được tuyển chọn là thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ niên khóa (...) của Giáo xứ chúng ta”.

Khi vị Trưởng ban Tổ chức xưng danh tính và chức vụ từng người - Vị được xưng danh thưa: “**Có mặt**”, rồi tiến lên đứng trước Cung thánh.

Cha xứ: “Ban Tổ chức thấy những người này có xứng đáng không?”.

Trưởng ban Tổ chức: “Kính thưa Cha, dựa trên kết quả tín nhiệm của cộng đoàn giáo xứ, được thể hiện qua các phiếu bầu; sau khi họp bàn, thảo luận và lắng nghe nhận định của các vị đại diện các hội đoàn trong xứ, chúng con thấy những vị này được coi là xứng đáng”.

Cha xứ: “Vây, đại diện cho Đấng Bản quyền Giáo phận và cộng đoàn giáo xứ, tôi chấp nhận các vị đây là thành viên của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, những người cộng tác với tôi để phục vụ Giáo xứ, theo truyền thống Giáo hội Việt Nam đã lưu lại và

Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Tổng Giáo phận
ấn định”.

Mọi người hoan hô chúc mừng. Kế đó, các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử quỳ gối trước Cung thánh.

Cha xứ: “Quý thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử thân mến, Chúa Giêsu đã gọi các môn đệ, tuyển chọn các Tông đồ và thiết lập Hội Thánh, để cộng tác với Người trong sứ vụ loan báo Tin mừng. Quý vị cũng được tuyển chọn giữa cộng đoàn để cộng tác vào sứ vụ đó trong Giáo xứ chúng ta. Loan báo Tin mừng là một sứ vụ cao trọng, sứ vụ đòi hỏi quý vị phải có một đời sống gương mẫu, có lòng đạo đức, ứng xử khôn ngoan, biết yêu thương và chăm sóc mọi người trong Giáo xứ.

Với tư cách là thành viên của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, chiếu theo luật, quý vị là cộng sự viên của Cha xứ, liên đới với Cha xứ trong mọi việc mục vụ. Vậy nên, khi tham gia phục vụ giáo xứ, quý vị được mời gọi đặt lợi ích chung lên trên tư lợi; đồng trách nhiệm trong việc xây dựng giáo xứ và mở mang Nước Chúa. Quý vị còn được mời gọi giúp nhau vượt qua những bất đồng, chia rẽ, luôn biết phát huy tinh thần đoàn kết huynh đệ, để mọi người nhận biết quý

vị là môn đệ của Chúa Ki-tô mà chúc tụng, ngợi khen Thiên Chúa là Cha chung của mọi người. Vậy trước khi quý vị công khai tuyên hứa trước tôi và cộng đoàn, tôi muốn hỏi ý kiến quý vị:

Cha xứ: Anh chị em có ý thức mình có bổn phận cộng tác với Cha xứ trong việc quản trị giáo xứ, chăm sóc đời sống, nhất là đời sống đức tin cho mọi người trong giáo xứ không?”.

Các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ: “Chúng con xin hứa!”.

Cha xứ: “Anh chị em có sẵn sàng tích cực góp sức xây dựng giáo xứ chúng ta thành một cộng đoàn đức tin, phụng tự, bác ái và một cộng đoàn loan báo Tin mừng Chúa Kitô?”

Các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ: “Chúng con xin hứa!”.

Cha xứ: Vậy giờ đây, anh chị em hãy công khai nói lên sự quyết tâm và xác tín của mình khi tham gia phục vụ giáo xứ với tư cách là thành viên của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

LỜI TUYÊN HỨA

Con là: T..... được bổ nhiệm vào chức vụ:

.....

Nhờ ơn Chúa, con xin hứa luôn cố gắng tuân giữ Lễ luật của Chúa và những điều Hội Thánh Chúa truyền dạy, chu toàn bổn phận bằng hết khả năng theo chức vụ mình, luôn noi gương đời sống thánh thiện và trung kiên của các vị tiền bối, hết lòng phụng sự Chúa và phục vụ tha nhân.

Xin Chúa chúc lành cho con!

Cha xứ: Với tư cách là Linh mục Chính/Quản xứ, tôi nhận lời tuyên hứa của quý vị. Xin Thiên Chúa toàn năng là Cha, và Con, và Thánh Thần luôn đồng hành, đỡ nâng, để quý vị chu toàn tốt nhất công việc Chúa và Hội Thánh trao phó.

MẪU II

Sau lời nguyện kết lễ, vị Trưởng ban Tổ chức (Đại diện Hội đồng Mục vụ Giáo xứ mãn nhiệm), mời Cha xứ/ Quản xứ cộng đoàn an tọa và thưa:

Trưởng Ban Tổ chức: Kính thưa Cha xứ/ Quản xứ và quý cộng đoàn, trước khi Ban Bầu cử chúng con giới thiệu lên Cha xứ và cộng đoàn các vị đắc cử Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, niên khóa (...), con xin trân trọng kính mời ông nguyên Thư ký Hội đồng Mục vụ Giáo xứ lên đọc Biên bản Bầu cử trước Cha xứ và cộng đoàn...

Đọc Biên bản Bầu cử xong, ông Trưởng ban Tổ chức thưa:

Trưởng Ban Tổ chức: Thay mặt Ban Tổ chức, con xin giới thiệu những vị mới được tuyển chọn là thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ niên khóa (...) của Giáo xứ chúng ta”.

Khi vị Trưởng ban Tổ chức xướng danh tính và chức vụ từng người - Vị được xướng danh thưa: “Có mặt”, rồi tiến lên đứng thành hàng ngang trước Cung thánh.

Sau khi nhận diện các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử, Cha Chính/Quản xứ ngỏ với cộng đoàn những lời sau:

Cha xứ: Anh chị em thân mến, giáo xứ chúng ta đã tổ chức bầu cử các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ theo đúng quy định của Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Tổng Giáo phận ban hành.

Theo đó, những vị vừa được xưng tên và đang hiện diện trước anh chị em đây sẽ chính thức thay mặt cho anh chị em, cộng tác với tôi, Linh mục Chính/Quản xứ của anh chị em phục vụ giáo xứ trong tư cách là thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ niên khóa...../ nhiệm kỳ,..... / / đến / /

Kế đó, Linh mục Chính/Quản xứ nói vài lời nhắn nhủ về vai trò và nghĩa vụ của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ và khuyến khích các thành viên tích cực cộng tác với Cha Chính/Quản xứ để phát triển giáo xứ về mọi mặt, nhất là về mặt tôn giáo; đoàn kết và yêu thương trong giáo xứ, giáo hạt và Giáo phận.

Sau lời ngỏ với Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử, Linh mục Chính/Quản xứ hướng về cộng đoàn và nói:

Cha xứ: Hội đồng Mục vụ Giáo xứ được lập nên để cộng tác với Linh mục Chính/Quản xứ với mục đích phục vụ giáo xứ và anh chị em. Chắc một điều, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ sẽ không thể làm được gì, nếu không có ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần và sự

hợp tác chân thành của anh chị em. Vậy, chúng ta hãy cầu xin Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các thành viên của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, để Ngài nâng đỡ và hướng dẫn họ chu toàn nhiệm vụ.

Linh mục Chính/Quản xứ dứt lời, cộng đoàn cùng quỳ hát kinh Cầu xin Chúa Thánh Thần.

Dứt kinh xin ơn Chúa Thánh Thần, cộng đoàn đứng, Linh mục Chính/Quản xứ ngỏ lời với các thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử bằng những lời sau:

Cha xứ: Quý Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử thân mến, giờ đây, anh (chị) em phải công khai nói lên tâm tình, nguyện ước của anh (chị) em trước Cha xứ/ Quản xứ và cộng đoàn khi được dân xứ (họ) tin tưởng bầu chọn.

Anh (chị) em còn phải hứa hết lòng phục vụ lợi ích của giáo xứ; xây dựng tình đoàn kết, yêu thương và phát triển giáo xứ. Vậy:

Cha xứ: Với ý thức và tự do, anh (chị) em có muốn thành tâm chu toàn nhiệm vụ được trao dưới sự hướng dẫn của Cha xứ/ Quản xứ không?

Đáp: Thưa, con muốn

Cha xứ: Với ý thức và tự do, anh (chị) em có muốn đoàn kết và hợp tác với nhau để công việc điều

hành, xây dựng và phát triển giáo xứ đạt được hiệu quả tốt đẹp không?

Đáp: *Thưa, con muốn*

Cha xứ: Với ý thức và tự do, anh (chị) em có muốn tích cực xây dựng công bình, bác ái, hòa thuận và tương thân tương ái giữa mọi người trong giáo xứ không?

Đáp: *Thưa, con muốn*

Cha xứ: Với ý thức và tự do, anh (chị) em có muốn tận dụng mọi khả năng Chúa ban, để giúp mọi người nhận biết, phụng thờ và yêu mến Chúa, cùng yêu thương nhau không?

Đáp: *Thưa, con muốn*

Cha xứ: Xin Thiên Chúa hoàn tất việc tốt lành Ngài đã khởi sự nơi anh (chị) em!

Sau nghi thức tuyên hứa, Linh mục Chính/Quản xứ có thể trao cho mỗi thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ cuốn Kinh Thánh Tân ước và bản Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

Sau khi nhận Kinh Thánh và Quy chế Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, quý thành viên Hội đồng Mục vụ Giáo xứ tân cử quỳ tại chỗ đọc Kinh Hội đồng Mục vụ Giáo xứ.

KINH CẦU CHO HỘI ĐỒNG MỤC VỤ GIÁO XỨ

Lạy Chúa Giêsu là Mục Tử Nhân Lành/, Chúa đã chọn chúng con làm tông đồ phục vụ Giáo hội nơi giáo xứ và Tổng Giáo phận chúng con.

Xin hoán cải chúng con nên những tông đồ trung kiên/, luôn sẵn sàng đoàn kết giúp đỡ nhau/, và nên một với chủ chiên thay mặt Chúa trong giáo xứ chúng con.

Xin ban cho chúng con lòng nhiệt thành/, để phục vụ Chúa trong mọi người.

Xin ban cho chúng con ơn khôn ngoan và nhẫn nại/, hầu đem Chúa đến cho mọi người và đưa mọi người về với Chúa.

Xin canh tân, biến đổi giáo xứ chúng con nên một dân trung hiếu/, hết lòng tin thờ Chúa và yêu thương mọi người/, để nên dấu chứng tình thương của Chúa đối với thế nhân.

Lạy Maria là Mẹ Hội Thánh/, là ánh Sao Mai/, xin dẫn đường chỉ lối cho chúng con trong mọi nơi, mọi lúc/, để chúng con vững bước trên đường phục vụ Chúa và Giáo hội. Amen.

THÁNH AN TÔN NGUYỄN TIẾN ĐÍCH

(có nơi gọi ngài là Phê-rô Nguyễn Đích)

(1769-1838)

Ngày tử đạo: 12 tháng 8

Thánh Antôn Nguyễn Đích, sinh năm 1769 tại Chi Long, Nam Sang, Nam Định (nay là Lý Nhân, Hà Nam); tử đạo ngày 12/8/1838, tại pháp trường Bảy Mẫu (Nam Định).

Chủ một gia đình tử đạo

Thánh Antôn Nguyễn Đích, một mẫu gương sáng ngời cho những người gia trưởng, đặc biệt trong việc giáo dục hướng dẫn đức tin cho con cái. Không kể thánh Lý Mỹ, người con rể chí hiếu, đã cùng tử đạo một ngày, gia đình ông đã cống hiến hai chứng nhân đức tin khác (hai vị này không có trong số 117): ông Lý Thi, bị xử giáo năm 1858 thời vua Tự Đức (con thứ hai của ông trùm Đích), và ông phó Nhâm, người con thứ tư, cương quyết không bước qua Thập Giá nên bị đày lên Cao Bằng và đòi tại đó.

Sinh thời, thánh nhân đã giáo dục con cái không chỉ bằng lời nói, mà bằng chính mẫu gương chứng tá đức tin sống động của mình.

Lý lịch thân phụ tôi

Muốn biết lý lịch của thánh Antôn Nguyễn Đích, không gì bằng nghe chính lời người con của ngài là cô Maria Mến (Miều), góa phụ của thánh Micae Nguyễn Huy Mỹ, cung khai trước tòa điều tra phong Chân phước: *“Bố tôi là Nguyễn Đích, quê ở Chi Long, huyện Nam Sang, tỉnh Nam Định. Ông bà nội tôi vốn có lòng đạo đức, thấy xa nhà thờ và không có Linh mục thì lấy làm tiếc, nên dọn đến làng Kẻ Vĩnh (Vĩnh Trì), rồi bố tôi lập gia đình ở đó.*

Hồi đó bố tôi tên là Khiêm, khi sinh con đầu lòng đặt tên là Hiếu, người ta gọi bố tôi là Hiếu, đến khi sinh người con thứ hai đặt tên là Đích, bố tôi lại mang tên là Đích và giữ tên đó mãi... Gia đình chúng tôi làm nghề nông rất cần cù, nhưng không vì thế mà sao lãng việc đạo đức, trái lại vẫn siêng năng xưng tội, rước lễ. Bố tôi luôn quan tâm đến đời sống đạo đức của mười người con và của những gia nhân giúp việc. Mỗi ngày, ông chỉ định một hay hai người coi nhà, còn những người khác đi lễ. Tôi thấy bố tôi làm

tròn các nghĩa vụ trong đạo. Ngài rất chăm sóc việc giáo dục con cái, mời thầy đồ đến nhà dạy chữ Nho cho con trai, từ chối gả con gái cho những thanh niên gia đình giàu có mà không giữ đạo sốt sắng...”

Bốn vị tử đạo đạo trong một gia đình, thật là kết quả hết sức lớn lao của nền giáo dục đạo đức đó.

Một lòng vì Giáo hội

Đặc biệt quan tâm đến tương lai của Giáo hội, ông trùm Đích rất yêu quý các giáo sỹ và chủng sinh, quảng đại tiếp đón và giúp đỡ về vật chất. Thời gian chủng viện Kẻ Vĩnh bị nạn dịch tả, nhiều chủng sinh ly trần, các bề trên quyết định phân tán các chú. Ông trùm Đích tình nguyện nhận một số, vừa nuôi dưỡng, vừa săn sóc chữa bệnh cho đến khi hoàn toàn bình phục, không xá kể lao nhọc tốn phí.

Đức bác ái của ông còn tỏ ra qua lòng thương người nghèo, và việc thường xuyên thăm viếng an ủi những người mắc bệnh phong cùi. Chính thể giá và nhân đức của ông mà người ta gọi ông là "Trùm", mặc dù ông không giữ nhiệm vụ ấy.

Gặp thời cấm đạo ngặt nghèo, ông cho trú ẩn tại nhà và nuôi dưỡng một lớp chủng viện trong suốt hai năm. Đức cha Havard Du, Giám mục Giáo phận,

cũng đã trú ẩn tại nhà ông trong thời kỳ cấm đạo triều vua Minh Mạng.

Vị trưởng gia đáng kính

Quan Tổng đốc Trịnh Quang Khanh dùng mọi phương thế, từ thuyết phục đến tra tấn, để bắt ông trùm Đích bỏ đạo. Quan khuyên: *"Ông đã cao niên, các con đã trưởng thành, các cháu chắt đông đảo, có nhà cửa phong lưu, ông hãy quá khóa để vui hưởng tuổi già với đàn con cháu có hơn không?"*. Ông Đích trả lời với giọng vững vàng: *"Thưa quan, con cháu chi cũng mặc, tôi đã lo liệu cho chúng. Tôi có bốn phận tôn thờ Thiên Chúa, quan tha hoặc kết tội thì tùy, chứ đừng ép tôi bỏ đạo"*.

Quan truyền khiêng ông qua Thánh Giá nhưng ông co hai chân lên, tức giận quan truyền đánh đòn ông. Vì phải mang gông xiềng, tra tấn..., lại thấy mình già nua yếu đuối, có lúc ông tưởng không chịu nổi gian truân thử thách đến cùng, nhưng may mắn ông vẫn kiên trung tới ngày tử đạo. Ông được phúc như vậy trước là nhờ ơn Chúa giúp, sau là nhờ sự khuyên nhủ của cha Năm, nhờ lời khích lệ của các bạn tù, nhất là nhờ tấm lòng hy sinh cao cả của con rể chí hiếu, Micae Lý Mỹ. Còn ông Lý Mỹ, sau khi

lãnh phần mình xong, ba lần nhận chịu đòn thay cho nhạc phụ....

Ít phải chịu cực hình thân thể, ông gia tăng công nghiệp bề trong bằng việc bác ái và đạo đức. Thực phẩm, tiền bạc do gia đình tiếp tế, ông chia sẻ cho các bạn tù ngoại giáo. Ông chuyên chú đọc kinh cầu nguyện, xưng tội rước lễ sốt sắng ngay trong nhà giam.

Thấy không thể khuyên dụ ông trùm Đích bỏ đạo, quan làm sớ tâu về kinh. Đây là nội dung sớ tâu luận tội:

"Tên Đích tin theo và thực hành tà đạo, dù đã bị cấm. Đã không nộp đạo trưởng Mai Năm cho quan, lại còn chứa chấp, không nghe lời khuyên cáo dạy bảo, nhất là không chịu quá khóa, thật là người cố chấp, bất tuân luật nước. Chúng thần đã nhiều lần truyền buộc y quá khóa trước công đường, nhưng y trả lời: 'Tôi giữ đạo từ nhỏ, tôi sẵn sàng thà chết chẵn thây bỏ đạo'. Vậy xin luận xử trăm quyết làm gương cho kẻ khác".

Bản án quan tâu, được vua Minh Mạng châu phê, chấp thuận. Ngày 12/8/1838, ông trùm Antôn Nguyễn Đích cùng với Linh mục Giacôbê Đỗ Mai Năm và người con rể Micae Nguyễn Huy Mỹ bị điệu ra pháp



trường Bảy Mẫu, Nam Định. Sau khi hành quyết Linh mục Mai Năm, lý hình chém đầu ông trùm Nguyễn Đích, rồi mới xử tử ông Lý Mỹ.

Thi hài ông Antôn Nguyễn Đích, 69 tuổi thọ, được rước về làng Kẻ Vĩnh ngay trong đêm đó. Dân làng tổ chức lễ quy lăng rất trọng thể, rồi an táng trước nhà ông, nơi ông đã để lại bao gương sáng của một chức sắc và một gia trưởng đáng kính.

Cùng với Linh mục Mai Năm và ông Lý Mỹ, ông trùm Antôn Nguyễn Đích, được Đức Giáo hoàng Lê-ô XIII suy tôn Chân phước ngày 27/5/1900. Ngày 19/6/1988, Đức Gioan-Phaolô II suy tôn các ngài lên bậc Hiển thánh.

*Lược trích từ nguồn: Lm. Px. Đào Trung Hiệu,
Uống nước nhớ nguồn, Chân Lý 1988.*